

HOSE 02/01/2014

VNINDEX 504.51 -0.12 -0.02%

KLGD 57,717,674 CP
GTGD 906.31 Tỷ
GTR NDTNN 34.33 Tỷ

CP Tăng giá 105 CP
CP Giảm giá 95 CP
CP Đứng giá 104 CP



Tâm điểm

- ▶ **Tăng giảm trái chiều trong phiên giao dịch đầu tiên của năm mới**
- ▶ **Giá trị giao dịch tiếp tục sụt giảm trong phiên hôm nay**
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn nếu loại trừ GDTT đạt khoảng 1.000 tỷ đồng
- ▶ **HSBC Việt Nam: PMI của Việt Nam đã tăng lên 51.8 điểm trong tháng 12-2013**
Kết quả cho thấy sự cải thiện của điều kiện kinh doanh trong bốn tháng liên tiếp
Người Đồng Hành
- ▶ **Năm 2014: Ngành Nông nghiệp đặt mục tiêu tăng trưởng từ 2.6%-3%**
Cùng với mục tiêu giá trị sản xuất tăng từ 3.1-3.5% so với năm 2013
Dân Trí
- ▶ **VAMC mua gần 39,000 tỷ đồng nợ xấu**
Số nợ xấu này được mua từ 35 tổ chức tín dụng
Tiền Phong
- ▶ **CTG - Ước đạt 7,700 tỷ đồng lợi nhuận năm 2013**
Tổng tài sản tăng 13%, tín dụng tăng 11% so với năm 2012.
Người Đồng Hành
- ▶ **ITA - Phát hành 100 triệu cp để cân trừ công nợ**
Số cổ phiếu này được chào bán cho nhà đầu tư đã chi viện đặc biệt cho công ty
Đầu Tư Chứng Khoán

HNX 02/1/2014

HNXINDEX 67.93 0.09 0.13%

KLGD 33,410,050 CP
GTGD 268.04 Tỷ
GTR NDTNN 2.26 Tỷ

CP Tăng giá 115 CP
CP Giảm giá 73 CP
CP Đứng giá 191 CP



Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
HOSE	843,539	2,342	12.2	2.9	2.85
HNX	107,476	726	16.9	1.6	4.48
Toàn bộ thị trường	951,015	1,845	13.1	2.8	3.07

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,867	4,299	6.2	1.0	0.51
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,298	5,436	6.6	1.6	0.39
Thép và sản phẩm thép	28,078	1,419	14.1	1.6	1.82
Khai khoáng	12,058	720	39.2	4.9	0.34
Vật liệu xây dựng & Nội thất	15,786	880	12.8	1.3	1.86
Xây dựng	23,641	394	22.7	0.9	3.22
Máy công nghiệp	8,795	2,961	8.3	1.6	0.65
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,727	3,097	11.0	1.4	0.44
Lốp xe	6,103	4,405	7.6	2.3	1.29
Nuôi trồng nông & hải sản	12,018	1,640	10.3	1.1	1.95
Thực phẩm	194,128	3,855	21.4	5.3	0.75
Dược phẩm	13,710	5,962	10.8	3.1	0.81
Phần mềm	13,217	5,015	8.2	1.9	1.11
Sản xuất & phân phối điện	21,341	2,218	6.6	1.2	1.19
Phân phối xăng dầu & khí đốt	131,462	6,178	9.8	3.7	0.45
Bảo hiểm nhân thọ	25,722	1,618	23.4	2.2	3.18
Môi giới chứng khoán	17,314	696	14.5	1.0	0.58
Ngân hàng	194,390	1,664	10.0	1.2	9.66
Bất động sản	127,499	1,345	16.8	2.7	1.96
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	27,257	3,936	8.5	1.5	1.48

VN30 & HNX30 INDEX

VN30 562.00 -0.20 -0.04%
HNX30 126.79 -0.36 -0.28%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu
Hai Bà Trưng
Hanoi
Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin kinh tế

HSBC Việt Nam: PMI của Việt Nam đã tăng lên 51.8 điểm trong tháng 12-2013

Ngân hàng HSBC Việt Nam vừa công bố Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất tại Việt Nam trong tháng 12 năm 2013. Theo đó, PMI đã tăng lên 51.8 điểm trong tháng 12, với số lượng đơn đặt hàng mới tháng 12 đã tăng lần thứ ba trong bốn tháng qua. Kết quả chỉ số cho thấy sự cải thiện của điều kiện kinh doanh trong bốn tháng liên tiếp, và là mức cải thiện lớn thứ 2 trong lịch sử chỉ số. Mức cải thiện chỉ thấp hơn trong tháng 4 năm 2011 là tháng đầu tiên tiến hành khảo sát.

Năm 2014: Ngành Nông nghiệp đặt mục tiêu tăng trưởng từ 2.6%-3%

Theo kế hoạch mới nhất của Bộ NN&PTNT, năm 2014 ngành nông nghiệp nước ta đặt mục tiêu tăng trưởng từ 2.6%-3%; giá trị sản xuất tăng từ 3.1-3.5% so với năm 2013. Nhằm nâng cao giá trị sản xuất và tăng thu nhập cho người nông dân, Bộ chủ trương sẽ giảm khoảng 130,000 ha diện tích gieo trồng lúa để chuyển sang trồng một số cây hàng năm khác. Và như vậy, tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm 2014 sẽ còn là 7.6 triệu ha với sản lượng dự kiến đạt 43.4 triệu tấn.

VAMC mua gần 39,000 tỷ đồng nợ xấu

Ông Nguyễn Quốc Hùng, Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Cty Quản lý Tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) cho biết, tính đến ngày 31/12/2013 đã mua tổng cộng 38,900 tỷ đồng nợ gốc (tương đương 32,400 tỷ đồng giá trị trái phiếu đặc biệt). Số nợ xấu này được mua từ 35 tổ chức tín dụng. VAMC đang rà soát các khoản nợ để tiếp tục mua vào trong đầu năm 2014. Đơn vị này bắt đầu thực hiện việc mua nợ xấu của các tổ chức tín dụng từ ngày 1/10/2013. Ngân hàng đầu tiên đăng ký bán nợ Agribank với giá trị ghi sổ là 2,450 tỷ đồng.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin doanh nghiệp

CTG - Ước đạt 7,700 tỷ đồng lợi nhuận năm 2013

Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (HOSE: CTG) Phạm Huy Hùng cho biết, hết năm 2013, lợi nhuận trước thuế của Vietinbank ước đạt 7,700 tỷ đồng, tổng tài sản tăng 13%, tín dụng tăng 11% so với năm 2012. Theo ông Hùng, kết quả kinh doanh năm 2013 không bằng 2012 nhưng đó là khó khăn chung của toàn ngành. Vietinbank vẫn dẫn đầu hệ thống về lợi nhuận. Về chất lượng tín dụng, năm qua ngân hàng kiểm soát tài sản rất tốt và nợ xấu đã giảm rõ rệt về dưới 1% trên tổng dư nợ.

DXP - Năm 2014, đặt kế hoạch lợi nhuận trên 50 tỷ đồng

HĐQT của CTCP Cảng Đoạn Xá (HNX: DXP) dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với doanh thu đạt 170 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế tối thiểu 50 tỷ đồng và dự kiến trả cổ tức 30%. Bên cạnh đó, HĐQT của DXP đã dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 với doanh thu đạt 198 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch và bằng 99% so với thực hiện năm 2012. Lợi nhuận trước thuế dự kiến là 70 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và bằng 68% so với thực hiện năm 2012. Năm 2014, HĐQT của DXP lên kế hoạch đầu tư phần mềm quản lý thông tin và phần mềm cho phòng Tổ chức – Tiền lương...

ITA - Phát hành 100 triệu cp để cản trừ công nợ

Cụ thể, CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (HOSE: ITA) dự kiến chào bán 100 triệu cp cho những nhà đầu tư đã chi viện đặc biệt cho Công ty đến thời điểm 31/12/2013. Trong đó, ITA sẽ phát hành 69,194,503 cp cho CTCP Tập đoàn Tân Tạo; 28,083,009 cp cho CTCP Phát triển Hạ tầng Tân Tạo và 2,722,488 cp cho một cá nhân là bà Vũ Thị Nga. Sổ cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm kể từ khi kết thúc đợt phát hành. Giá phát hành bằng giá bình quân giao dịch trong 5 phiên liên tục ngay trước thời điểm cản trừ nợ và giá cổ phiếu được làm tròn lên đến hàng trăm đồng.

HOSE 02/01/2014 VNINDEX 504.51 -0.12 -0.02% 57,717,674 CP 906.31 bil VND

Tăng giảm trái chiều trong phiên giao dịch đầu tiên của năm mới

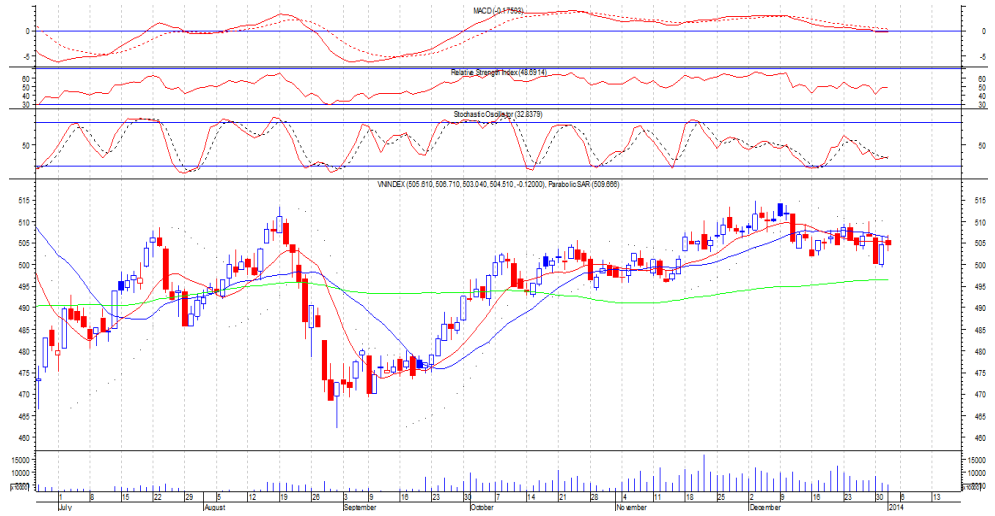
VN-Index giảm 0.12 điểm (-0.02%), đóng cửa tại mức 504.51 điểm. VN-Index hình thành cây nến đỏ, thân ngắn, giảm điểm trong ngày đầu tiên của năm 2014.

- MA10, MA20 đi ngang và vẫn đang duy trì trên đường giá.

- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục duy trì dưới ngưỡng zero - base, vì vậy xu hướng ngắn hạn vẫn đang rủi ro.

- Stochastic Oscillator dừng đà rơi, nhưng vẫn đang ở mức khá thấp.

- RSI (14) duy trì ở mức 48. Dưới mức trung bình, cho thấy xu hướng thị trường vẫn đang khá yếu.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.6 (6.8%)	7,450,310
HQC	0.1 (1.3%)	2,929,200
ITA	-0.1 (-1.5%)	2,830,820
SSI	0 (0.0%)	2,523,710
HAR	0.5 (6.3%)	2,473,370

HOSE Top 5 theo % tăng

VLF	0.4 (6.9%)	4,650
TYA	0.5 (6.8%)	66,710
FLC	0.6 (6.8%)	7,450,310
DMC	3.2 (6.8%)	143,060
COM	1.8 (6.7%)	10

HOSE Top 5 theo % giảm

HDC	-1.3 (-6.9%)	2,370
SGT	-0.3 (-6.8%)	410
CIG	-0.2 (-6.5%)	10
KAC	-0.6 (-6.3%)	10
RIC	-0.4 (-6.3%)	2,640

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

GAS	8,1 tỷ	122,780
SVC	8,1 tỷ	527,610
HPG	6,2 tỷ	151,340
PPC	5,0 tỷ	194,880
PVD	2,9 tỷ	46,950

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-2,4 tỷ	34,240
SSI	-1,3 tỷ	69,610
MSN	-1,1 tỷ	13,610
DPM	-0,8 tỷ	18,100
BVH	-0,7 tỷ	18,490

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	1,385,330	34.33

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường giao dịch khá tích cực ở phiên giao dịch buổi sáng. Tuy nhiên, lực bán xuất hiện nhiều hơn ở phiên chiều, đặc biệt ở các mã Bluechip khiến VN-Index giảm điểm.
- ▶ Thanh khoản tiếp tục sụt giảm khá mạnh, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang rất thận trọng trong bối cảnh vẫn chưa có nhiều thông tin hỗ trợ cho thị trường.
- ▶ Ngưỡng 500 - 502 vẫn có tác dụng hỗ trợ khá tốt cho thị trường. Kỳ vọng những thông tin hỗ trợ, đặc biệt là thông tin về việc nới room khối ngoại sẽ giúp thị trường tăng
- ▶ Khối ngoại vẫn giữ nhịp mua ròng khá tốt, điều này sẽ giúp củng cố niềm tin của NĐT trong bối cảnh đang chưa có nhiều thông tin hỗ trợ.
- ▶ NĐT giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức khoảng 50% - 70%, nên hạn chế sử dụng margin khi những tin tức hỗ trợ chưa được công bố.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	66.5	126,017.50	6,696	9.9	3.8	0.40
VNM	833.5	135.0	112,518.05	8,053	16.8	6.7	0.22
VIC	908.7	70.0	63,610.94	6,710	10.4	3.9	2.74
VCB	2,317.4	26.7	61,875.04	1,757	15.3	1.5	9.59
CTG	3,723.4	16.4	61,063.83	2,287	7.1	1.2	9.54
MSN	734.9	82.0	60,262.73	555	148.7	4.2	1.77
BVH	680.5	37.8	25,721.82	1,618	23.4	2.2	3.18
STB	1,142.5	17.1	19,536.95	703	24.5	1.2	8.60
HPG	419.1	41.1	17,223.06	3,913	10.5	1.9	1.41
PVD	275.3	61.0	16,790.75	6,605	9.2	1.7	1.13

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

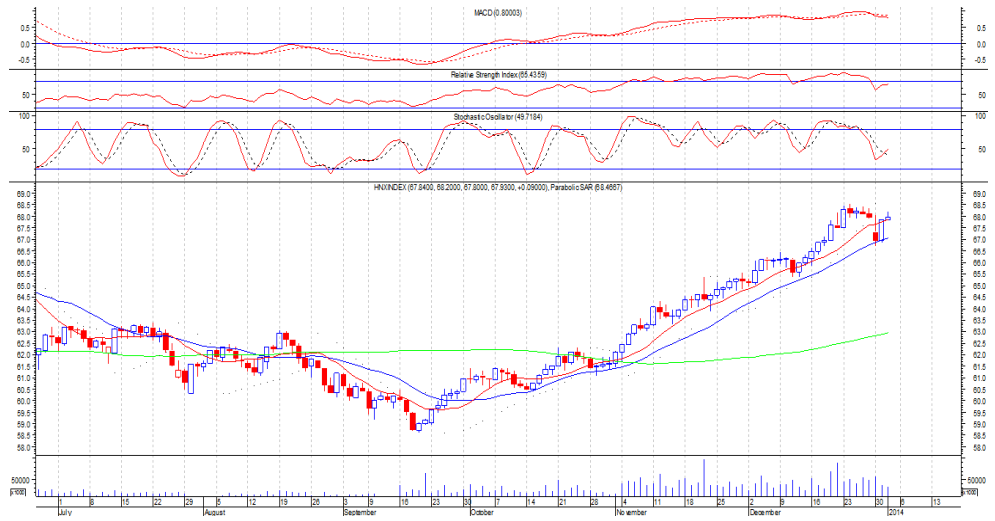
Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.6	2,698.16	17.2	1.0	NA	T.ĐỒI
PPC	318.2	25.4	8,081.13	4.1	1.5	NA	T.ĐỒI
PHR	78.5	30.5	2,393.95	5.8	1.1	31.0	GIỮ
BMP	45.5	70.0	3,183.49	8.4	2.2	NA	T.ĐỒI
VSC	28.6	53.5	1,532.56	6.8	1.9	NA	T.ĐỒI
DPM	379.9	41.8	15,881.25	6.3	1.6	NA	T.ĐỒI

HNX 02/01/2014 HNX-Index 67.93 0.09 0.13% 33,410,050 CP 268.04 bil. VND

Tăng giảm trái chiều trong phiên giao dịch đầu tiên của năm mới

Chỉ số HNX-Index tăng 0.09 điểm (+0.13%), đóng cửa tại mốc 67.93 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, thân nến ngắn, tăng điểm nhẹ.

- MA20 vẫn đang xu hướng tăng và đóng vai trò hỗ trợ khá tốt cho nhịp tăng điểm của HNX-Index.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator dừng đà rơi và cho tín hiệu mua trở lại.
- Tín hiệu MACD Histogram sau khi cho tín hiệu bán, đang dừng đà giảm.
- RSI (14) tăng trở lại lên mức 65.
- ADX đang co thắt lại, nhưng vẫn đang duy trì ở mức cao.



HNX Top 5 theo KLGD

PVX	0.3 (10.0%)	3,957,680
SHN	0.3 (9.1%)	3,792,110
KLF	0.7 (5.0%)	3,139,500
SCR	0 (0.0%)	2,993,310
KLS	-0.1 (-1.1%)	1,591,230

HNX Top 5 theo % tăng

SDC	1 (15.6%)	-
IDV	1.9 (10.0%)	100
PVX	0.3 (10.0%)	3,957,680
VE4	0.8 (10.0%)	-
VNN	0.4 (10.0%)	100

HNX Top 5 theo % giảm

PHH	-0.4 (-10.0%)	4,100
TAG	-4.5 (-10.0%)	200
BXH	-1 (-9.9%)	100
LBE	-1.2 (-9.8%)	100
SDB	-0.2 (-9.5%)	22,800

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	2,2 tỷ	111,000
SDT	0,3 tỷ	20,000
PVC	0,2 tỷ	15,000
FIT	0,2 tỷ	10,000
POT	0,2 tỷ	20,800

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVG	-0,5 tỷ	41,300
DBC	-0,3 tỷ	16,500
VCS	-0,3 tỷ	19,700
MCF	-0,1 tỷ	8,300
PVX	-0,1 tỷ	22,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	95,347	2.26

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Sàn Hà Nội cũng giao dịch khá tích cực và sôi động trong ngày đầu năm. Dù bị bán khá mạnh ở phiên chiều, tuy nhiên đóng cửa HNX-Index vẫn giữ được sắc xanh.
- ▶ Thanh khoản sụt giảm mạnh và duy trì ở dưới mức bình quân 20 phiên. Điều này đang khiến cho nhiều nhà đầu tư khá lo ngại.
- ▶ MA20 đóng vai trò trở thành mốc hỗ trợ khá tốt cho thị trường. Kỳ vọng những thông tin hỗ trợ, đặc biệt là những tin tức về nơi room khối ngoại sẽ giúp thị trường tăng điểm.
- ▶ Khối ngoại giữ nhịp mua ròng quen thuộc của mình ở sàn Hà Nội. Điều này sẽ giúp tạo tâm lý tích cực hỗ trợ cho nhà đầu tư.
- ▶ Dòng tiền nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục phân hóa khá rõ rệt, NTĐ giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 70%, tránh sử dụng margin khi những thông tin hỗ trợ chưa rõ ràng.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.7	14,467.79	1,027	15.2	1.1	11.53
PVS	446.7	20.3	9,068.02	2,872	7.1	1.2	2.15
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
SHB	886.1	6.8	6,025.37	1,884	3.7	0.6	10.63
OCH	200.0	27.6	5,520.00	687	40.2	2.6	0.95
VCG	441.7	10.0	4,417.11	403	25.1	0.9	3.58
PVI	226.3	17.7	4,004.71	1,239	14.6	0.7	0.81
LAS	77.8	37.5	2,918.70	5,181	7.2	2.3	1.11
NTP	43.3	59.6	2,582.94	7,195	8.3	2.1	0.44
VNR	100.8	23.1	2,329.12	3,470	6.6	0.9	0.91

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	28.0	1,064.00	5.2	1.2	NA	T.ĐỒI
AAA	19.8	17.6	348.48	5.2	0.7	NA	T.ĐỒI
VND	96.9	10.4	1,008.14	8.0	0.8	NA	T.ĐỒI
NTP	43.3	59.6	2,582.94	8.3	2.1	NA	T.ĐỒI
LHC	2.0	55.0	110.00	2.3	1.0	NA	T.ĐỒI
DXP	7.9	45.8	360.67	5.7	1.6	NA	T.ĐỒI

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,867	4,299	6.2	1.0	0.51
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,298	5,436	6.6	1.6	0.39
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,095	302	19.3	0.5	1.96
Sản xuất giấy	603	397	17.7	0.7	1.00
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	28,078		14.1	1.6	1.82
Khai khoáng					
Khai thác than	1,419	312	30.0	0.8	5.24
Khai khoáng	12,058	720	39.2	4.9	0.34
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	15,786	880	12.8	1.3	1.86
Xây dựng	23,641	394	22.7	0.9	3.22
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,177	2,624	7.2	1.1	1.01
Công nghiệp phức hợp	303	1,656	4.4	0.6	0.36
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,701	1,280	10.9	1.2	1.05
Thiết bị điện	1,473	438	12.7	0.7	1.12
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	31	47	103.6	0.4	0.43
Máy công nghiệp	8,795	2,961	8.3	1.6	0.65
Vận tải					
Vận tải thủy	6,463	2,788	2.8	0.8	1.67
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,727	3,097	11.0	1.4	0.44
Dịch vụ vận tải	4,767	1,638	10.7	1.4	0.82
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,808	1,800	9.1	1.2	2.88
Đào tạo & Việc làm	220	369	22.0	0.6	2.00
Nhà cung cấp thiết bị	165	885	8.6	0.8	2.39
Chất thải & Môi trường	111	6,382	1.8	0.6	1.31
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,878	1,077	14.0	6.7	49.09
Lốp xe	6,103	4,405	7.6	2.3	1.29
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,303	2,750	6.6	1.0	0.89
Vang & Rượu mạnh	201	1,484	15.1	1.6	1.02
Đồ uống & giải khát	219	3,598	5.7	1.1	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,018	1,640	10.3	1.1	1.95
Thực phẩm	194,128	3,855	21.4	5.3	0.75
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	41	692	4.9	0.5	0.31
Thiết bị gia dụng	2,069	2,036	8.4	1.0	1.22
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	158	4,808	3.6	1.4	0.45
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,587	2,414	8.6	1.3	1.64
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	5,022	3,080	10.4	1.8	0.91
Thuốc lá					
Thuốc lá	719	-	28.1	1.1	2.49

Chỉ số bình quân ngành		Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Y tế						
Thiết bị và dịch vụ y tế						
Thiết bị y tế		1,040	2,542	7.2	1.1	0.61
Dụng cụ y tế		95	5,281	2.7	1.3	1.30
Dược phẩm						
Công nghệ sinh học		156	870	15.7	1.0	0.43
Dược phẩm		13,710	5,962	10.8	3.1	0.81
Bán lẻ						
Phân phối thực phẩm và dược						
Phân phối thực phẩm		394	453	69.1	1.2	2.65
Bán lẻ						
Bán lẻ phức hợp		615	471	30.5	1.0	1.05
Phân phối hàng chuyên dụng		2,548	3,177	7.9	1.5	3.88
Truyền thông, Du lịch và Giải trí						
Truyền thông						
Dịch vụ truyền thông		10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa		1,042	1,591	7.3	0.9	0.63
Du lịch và giải trí						
Hàng không		99	4,511	7.3	2.2	1.04
Khách sạn		5,949	583	42.4	2.5	0.91
Dịch vụ giải trí		1,897	605	20.5	1.5	0.83
Vận tải hành khách & Du lịch		1,113	914	19.6	2.0	0.53
Viễn Thông & Công nghệ thông tin						
Viễn thông cố định						
Viễn thông cố định		43	628	10.1	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính						
Dịch vụ máy tính		419	63	78.5	0.5	1.30
Internet		326	72	61.4	0.8	3.45
Phần mềm		13,217	5,015	8.2	1.9	1.11
Thiết bị và phần cứng						
Phần cứng		294	555	12.7	0.5	1.44
Thiết bị văn phòng		205	3,383	4.9	0.8	0.21
Thiết bị viễn thông		1,918	711	13.9	0.7	0.33
Điện nước, xăng dầu và khí đốt						
Sản xuất & phân phối điện						
Sản xuất & phân phối điện		21,341	2,218	6.6	1.2	1.19
Nước & khí đốt						
Phân phối xăng dầu & khí đốt		131,462	6,178	9.8	3.7	0.45
Nước		965	2,445	5.2	1.0	0.58
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản						
Bảo hiểm phi nhân thọ						
Bảo hiểm phức hợp		1,216	959	10.6	0.9	1.94
Bảo hiểm phi nhân thọ		6,116	1,272	11.9	0.7	0.87
Tái bảo hiểm		2,299	3,470	6.6	0.9	0.91
Bảo hiểm nhân thọ						
Bảo hiểm nhân thọ		25,722	1,618	23.4	2.2	3.18
Dịch vụ tài chính						
Tài chính đặc biệt		3,240	196	55.0	1.0	2.61
Môi giới chứng khoán		17,314	696	14.5	1.0	0.58
Ngân hàng						
Ngân hàng		194,390	1,664	10.0	1.2	9.66
Bất động sản						
Bất động sản		127,499	1,345	16.8	2.7	1.96
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản		3	720	3.5	0.3	1.03
Dầu khí						
Thiết bị, dịch vụ và phân phối						
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí		27,257	3,936	8.5	1.5	1.48

- | | | | |
|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.